| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN YÊN BÌNH**<br>**TỈNH YÊN BÁI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do- Hạnh phúc** |

Bản án số: 33/2021/HS-ST.
Ngày 02-11-2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Tiến Phúc**.**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Ngọc Thái.

Ông Hà Quốc Trung.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hải Phượng–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2021/HS-ST ngày 01-10-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn D**, sinh ngày 01 tháng 9 năm 1984 tại B, Yên Bình, Yên Bái. Nơi ĐKNKTT tại: Thôn G, xã B, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1965. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 25-7-2019 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20-7-2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người bị hại:* Bà Trần Thị T, sinh năm 1962.

Trú tại: Thôn G, xã B, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1963.

Trú tại: Thôn G, xã B, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Chị Phạm Thị H, sinh năm 1970.

Trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn T, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1970.

Trú tại: Thôn P, xã V, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Anh Trịnh Xuân L, sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn L, xã M, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:*

+ Bà Lâm Thị L, sinh năm 1968.

Trú tại: Thôn G, xã B, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Chị Đỗ Thị B, sinh năm 1973.

Trú tại: Thôn G, xã B, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Anh Đỗ Trung H, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn G, xã B, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lợi dụng sự sơ hở của gia đình bà Trần Thị T, Nguyễn Văn D đã nhiều lần lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của gia đình bà T đem bán kiếm tiền chi tiêu cho bản thân. Cụ thể, các lần thực hiện hành vi của Nguyễn Văn D như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 06h00 ngày 27-6-2021, Nguyễn Văn D đi bộ một mình đến trước cổng nhà bà Trần Thị T, biết bà T vắng nhà do đi làm ăn xa không có người ở nhà nên D trèo qua tường rào vào nhà bà T, quan sát thấy cửa nhà bếp không khóa, D đi vào bên trong bếp và tháo lấy 01 vỏ bình ga nhãn hiệu THĂNG LONG cũ đem ra để ở sân giếng, tiếp theo đó D rút dây điện nguồn của chiếc máy bơm nước để trên miệng giếng và lấy con dao ở sân giếng cắt dây điện, tháo ống nước lấy chiếc máy bơm (loại máy bơm 750W, tương tự nhãn hiệu Bảo Long). Sau đó D vác vỏ bình ga, xách máy bơm nước của nhà bà T mang về nhà mình cất đến trưa cùng ngày D đến nhà anh Đỗ Trung H ở gần nhà mình mượn anh H chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 21V3-8511 về nhà chở vỏ bình ga, máy bơm vừa chiếm đoạt được của gia đình bà T mang đến nhà chị Phạm Thị H. Tại nhà chị H, D đã bán cho chị H chiếc vỏ bình ga được 150.000đ còn chiếc máy bơm D mang về khi đi đến khu vực cầu Bỗng thuộc thôn 15, xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang thì gặp 01 người thu mua phế liệu đi dọc đường D đã bán chiếc máy bơm cho người này được 400.000đ sau đó D quay về trả xe cho anh H.

Lần thứ hai: Khoảng 11h00 ngày 28-6-2021, Nguyễn Văn D tiếp tục một mình đột nhập vào nhà bà T như lần trước, khi vào đến khu vực nhà bà T, D đẩy bật

bức vách bằng đất phía sau nhà bà T chui vào trong nhà chiếm đoạt 01 chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu TANAKA đem về nhà cất giấu. Sau đó D đến nhà bà Đỗ Thị B ở gần nhà mượn chiếc xe mô tô Biển kiểm soát: 21D1-080.45 của nhà bà B đi về nhà rồi dùng xe mô tô này chở máy cắt cỏ vừa chiếm đoạt được đi đến bán cho anh Trịnh Xuân L được 400.000đ sau đó D quay về trả xe cho bà B.

Lần thứ ba: Buổi chiều ngày 29-6-2021, D đi bộ đến nhà bà T theo lối cũ, D vào nhà chiếm đoạt 01 tải thóc Chiêm Hương, sau khi mang tải thóc ra khỏi nhà bà T, D tiếp tục tháo 01 đoạn rào bằng lưới B40 của nhà bà T đang rào ở vườn cuộn lại rồi vác cùng bao tải thóc đem ra đường, D để cuộn B40 ở ngã ba gần nhà còn tải thóc D vác đến nhà bà Hoàng Thị M ở gần đó bán cho bà M được 287.000đ còn cuộn lưới B40 bà M không mua nên D bảo bà M cho để nhờ ở cổng nhà bà M. Trưa ngày 30-6-2021 D xin đi nhờ xe của một người đến nhà D hỏi mua cây cảnh (D chỉ biết tên không biết địa chỉ cụ thể ở đâu) mang cuộn lưới B40 đi bán cho ông Nguyễn Văn Th được 225.000đ.

Chiều ngày 30-6-2021, bà Lâm Thị L là người nhà bà Trần Thị T được bà T nhờ trông nhà hộ đến kiểm tra thì phát hiện bị mất tài sản nên báo cáo Công an xã B, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Qua xác minh, công an xã B đã làm rõ Nguyễn Văn D đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của gia đình bà T. Nguyễn Văn D đã đưa Công an xã B đi thu hồi tài sản mà D đã chiếm đoạt của gia đình bà T gồm: 01 vỏ bình ga nhãn hiệu THĂNG LONG, 01 máy cắt cỏ, 01 tải thóc, 01 cuộn lưới B40, riêng chiếc máy bơm không thu hồi được do D bán cho người thu mua phế liệu D không biết tên tuổi, địa chỉ.

Tổng số tiền D bán tài sản chiếm đoạt được của nhà bà T là 1.462.000đ Dũng đã chi tiêu một phần, phần còn lại D đã trả cho chị Phạm Thị H số tiền 150.000đ, anh Nguyễn Văn Th số tiền 225.000đ, anh Trịnh Xuân L số tiền 400.000đ.

Tại Biên bản Kết luận định giá tài sản ngày 11-8-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái kết luận:

+ Chiếc máy cắt cỏ, nhãn hiệu TANAKA có giá trị là: 01 chiếc X 825.000đ X 75% = 619.000đ.

+ Chiếc máy bơm nước, công suất 750W, tương tự nhãn hiệu Bảo Long có giá trị là: 01 chiếc X 925.000đ X 75% = 694.000đ.

+ Vỏ bình ga, nhãn hiệu THĂNG LONG có giá trị là: 01 chiếc X 200.000đ X 75% = 150.000đ.

+ Thóc, loại Chiêm Hương có giá trị là: 41kg X 10.300đ/kg = 422.000đ.

+ Lưới kim loại B40 có giá trị là: 25kg X 41.000đ/kg = 974.000đ.

Tổng giá trị tài sản định giá thuộc vụ án *Trộm cắp tài sản* xảy ra tại thôn G, xã B, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái ngày 27, 28 và ngày 29-06-2021 là 2.859.000đ *(Hai triệu tám trăm năm mươi chín nghìn đồng)*.

Bản Cáo trạng số: 23/CT-VKS-YB ngày 17-9-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo: Nguyễn Văn D về tội *Trộm cắp tài sản* theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội *Trộm cắp tài sản*. Bị cáo đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu, nhiều lần lén lút chiếm đoạt tài sản của gia đình bà Trần Thị T bán lấy tiền chi tiêu cho bản thân. Cụ thể: Ngày 27-6-2021 chiếm đoạt 01 vỏ bình ga, 01 chiếc máy bơm có tổng giá trị là 844.000đ, ngày 28-6-2021 chiếm đoạt 01 máy cắt cỏ có giá trị là 619.000đ và ngày 29-6-2021 chiếm đoạt 01 bao tải thóc, 01 cuộn lưới B40 có tổng giá trị là 1.396.000đ.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội *Trộm cắp tài sản*.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Do bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị T không có yêu cầu hay đề nghị gì nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Buộc bị cáo phải hoàn trả bà Hoàng Thị M số tiền 287.000đ là tiền bà đã trả cho bị cáo để mua 41kg thóc Chiêm Hương.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

+ Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản của gia đình bà Trần Thị T bán lấy tiền chi tiêu cho bản thân.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã có đầy đủ trong hồ sơ vụ án, bị hại không có yêu cầu hay đề nghị gì, đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị M đã thể hiện trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh:

Xem xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy phù hợp với: Biên bản hiện trường, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 27, 28 và 29-6-2021 tại khu vực Thôn G, xã B, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, bị cáo Nguyễn Văn D đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt 01 vỏ bình ga, 01 máy cắt cỏ, 01 bao tải thóc, 01 cuộn lưới B40, 01 chiếc máy bơm có tổng giá trị là 2.859.000đ của gia đình bà Trần Thị T nhằm mục đích bán lấy tiền chi tiêu cho bản thân.

Tuy mỗi lần bị cáo đều chiếm đoạt tài sản trị giá dưới hai triệu đồng nhưng bị cáo có một tiền án về tội "*Trộm cắp tài sản*" nên với mỗi lần bị cáo chiếm đoạt tài sản đều đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" thuộc trường hợp "*Đã bị kết án về tội này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm*", do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3].Về tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an

và an toàn xã hội. Do đó, cần có hình thức xử lý nghiêm minh để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Xét nhân thân của bị cáo: Ngày 25-7-2019 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Chưa được xóa). Bị cáo là người có sức khỏe, có khả năng điều khiển mọi hành vi hoạt động của bản thân, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng thiếu tu dưỡng rèn luyện bản thân, muốn có tiền để phục vụ nhu cầu của bản thân đã cố ý thực hiện tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo tích cực giải quyết hậu quả của giao dịch dân sự vô hiệu giữa bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên bị cáo Dũng được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Như trên đã phân tích, bị cáo ba lần trộm cắp tài sản và mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tôi phạm nên bị cáo D phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình là "*Phạm tội 02 lần trở lên"* tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy cần phải có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội cũng như đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp, thu nhập, là đối tượng nghiện chất ma túy. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Đối với anh Trịnh Xuân L, anh Nguyễn Văn Th, chị Phạm Thị H, bà Hoàng Thị M là những người mua các tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Quá trình điều tra xác định khi mua các tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt được của gia đình bà Trần Thị T. Anh Trịnh Xuân L, anh Nguyễn Văn Th, chị Phạm Thị H, bà Hoàng Thị M không biết đây là các tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Trịnh Xuân L, anh Nguyễn Văn Th, chị Phạm Thị H, bà Hoàng Thị M là phù hợp.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra gia đình bà Trần Thị T đã nhận lại một phần tài sản do bị cáo chiếm đoạt. Bà T không có yêu cầu gì đối với số tài sản không thu hồi được và không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà Hoàng Thị M có đề nghị Hội đồng xét xử: Buộc bị cáo phải hoàn trả số tiền số tiền 287.000đ là tiền bà đã trả cho bị cáo để mua 41kg thóc Chiêm Hương. Xét yêu cầu của bà M là có cơ sở nên được chấp nhận. Buộc bị cáo phải hoàn trả số tiền số tiền 287.000đ cho bà Hoàng Thị M.

[7]. Về vật chứng trong vụ án:

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Trần Thị T. Bà T không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8].Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

*1. Về tội danh:*

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: *Trộm cắp tài sản.*

2. *Về hình phạt:*

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 20-7-2021.

*3. Về trách nhiệm dân sự:*

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 123, Điều 131, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải hoàn trả cho bà Hoàng Thị M số tiền 287.000đ ( *Hai trăm tám mươi bảy nghìn đồng*).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

. 4. *Về án phí:*

Căn cứ vào khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:*

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

" Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7A, 7B và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự ".

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Đỗ Tiến Phúc**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Yên Bình;
- Chi cục THADS huyện Yên Bình;
- Công an huyện Yên Bình.
- Đội Tham mưu- Tổng hợp Công an huyện Yên Bình.
- Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.